TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** *Số: **549**/2020/QĐST - HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Đông Anh, ngày 30 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 495/2020/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Bích T,*** sinh năm 1986.

KHTT và nơi cư trú: Khu 6, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh ***Ngô Đắc L***, sinh năm 1986.

KHTT và nơi cư trú: Khu 6, thôn T, xã T, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Con chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L có 02 con chung là: Ngô Yến N, sinh ngày 22/4/2010 và Ngô Đắc Duy A, sinh ngày 03/6/2012.

Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L thống nhất thỏa thuận: Anh Ngô Đắc L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Đắc Duy A, sinh ngày 03/6/2012; Chị Nguyễn Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Yến N, sinh ngày 22/4/2010.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung, công sức chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L thống nhất thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, mỗi bên phải chịu 1/2 = 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Bích T và anh Ngô Đắc L thoả thuận để chị Nguyễn Thị Bích T chịu cả.

3. Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0017584 ngày 22/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;*
- *UBND xã T, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 113, quyển số 01/2009, ngày 07/10/2009;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng